**KẾ HOẠCH MÔN HỌC KHỐI 3**

TUẦN 7 HKI - NH: 2022-2023

( Từ ngày 17/10/2022 đến ngày 22/10/2022 )

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ/ NGÀY** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **TÍCH HỢP** |
| **Thứ 2**  **17 /10** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  GD thể chất  Toán  HĐTN | 1  2  3  4  5 | Đọc: Phần thưởng (T1)  Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết Phiếu đọc sách, chia sẻ một bài thơ về thiếu nhi (t2)  Học động tác Động tác đi đều  Em làm được những gì? (Tiết 2)  Tiểu phẩm về vệ sinh an toàn thực phẩm. | THLM: Môn TNXH  ( chủ đề Trường học)  THLM: Môn TNXH  ( chủ đề Trường học)  KNS |
| **Thứ 3**  **18/10** | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Mỹ thuật  Toán  TNXH | 1  2  3  4  5 | Viết: Ôn viết chữ hoa P, R, B  MRVT Đội viên  Ban nhạc đồng quê T1  Thực hành và trải nghiệm( tiết 1)  Truyền thống của trường em (T1) | KNS: giáo dục HS biết yêu thương, đoàn kết.  GDTT HCM (5 điều Bác Hồ dạy)  Hoạt động thực hành trải nghiệm làm hộp bút từ vỏ hộp đã qua sử dụng. |
| **Thứ 4**  **19/10** | Tiếng Việt  Toán  Công nghệ  Tiếng Anh  Tiếng Anh | 1  2  3  4  5 | Đọc: Đơn xin vào Đội.  Thực hành và trải nghiệm( tiết 2)  Bài 3. Sử dụng quạt điện (T1) | THLM: môn TNXH Truyền thống của trường em.  Hoạt động thực hành trải nghiệm làm hộp bút từ vỏ hộp đã qua sử dụng. |
| **Thứ 5**  **20/10** | Tiếng Việt  Đạo đức  Toán  HĐTN  Tin học | 1  2  3  4  5 | Nói và nghe: Nói về việc phấn đấu để trở thành đội viên  Em ham học hỏi (T3)  Bảng nhân 3  CĐ 2:An toàn trong cuộc sống (T3)  Bài 4: Làm việc với máy tính (Tiết 2) | THLM Tiếng Việt: Tả cuốn sách dựa vào gợi ý.  KNS, tích hợp môn Mỹ thuật. |
| **Thứ 6**  **21/10** | Tiếng Việt  Toán  TNXH  TAnh.NN  TAnh.NN | 1  2  3  4  5 | Luyện tập điền thông tin vào tờ khai in sẵn  Bảng chia 3  Truyền thống của trường em (T2) | TNXH: Biết được Việt Nam là một trong các nước xuất khẩu hạt đều nhiều nhất trên thế giới. |
| **Thứ 7**  **22/10** | GD thể chất  Âm nhạc  KNS  HĐTN | 1  2  3  4 | Ôn động tác đi đều  Đọc nhạc  Thực hiện nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn. | GDKNS: Biết phân loại thực phẩm. |

Thứ Hai, ngày 17 tháng 10 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: PHẦN THƯỞNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\* Đọc:

- Trao đổi với bạn những điều em thấy trong bức tranh của bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài và hoạt động khởi động.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc phân biệt được lời người dẫn chuyện và các nhân vật với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Khăn quàng đỏ chính là phần thưởng đặc biệt cho những bạn học sinh chăm ngoan. Nhi xứng đáng được nhận phần thưởng đặc biệt này.*

\*Chia sẻ được cảm xúc của em khi được khen hoặc nhận được phần thưởng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm.

\* Tích hợp: THLM: Môn TNXH ( chủ đề Trường học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Tranh ảnh bài đọc phóng to để tổ chức hoạt động khởi động.

+Hình ảnh hoặc vật thật chiếc khăn quàng đỏ.

- HS: Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |  |
| - Giáo viên giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Em là đội viên.*  - GV yêu cầu Học sinh hoạt động nhóm đôi để trao đổi với bạn về những điều em thấy trong tranh: địa điểm, nhân vật (trang phục, hành động, biểu cảm, cảm xúc của mỗi nhân vật,…)  - GV: Em hãy quan sát bức tranh trong bài đọc dưới đây và nói với bạn theo gợi ý sau:    + Bức tranh vẽ những nhân vật nào?  + Các nhân vật trong tranh đang làm gì?  + Cảm xúc của các nhân vật trong tranh như thế nào?  => GV yêu cầu HS: Đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc.  - Giáo viên giới thiệu bài mới, Giáo viên ghi tên bài mới *Phần thưởng.* | -Học sinh lắng nghe  - HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi theo gợi ý  + Bức tranh vẽ một bạn học sinh và bố.  + Bạn học sinh vừa đi học về và đang khoe với bố chiếc khăn quàng đỏ trên vai mình với tâm trạng vui vẻ, hào hứng.  + Bố bạn nhỏ cũng rất vui mừng khi nhìn thấy con quàng chiếc khăn quàng đỏ trên vai. =>HS: Đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe và quan sát |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |  |
| **\*Hoạt động đọc:**  **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (13 phút)**  **a. Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân, cả lớp, nhóm | |  |
| **a. Đọc mẫu**  - Giáo viên đọc mẫu.  (Gợi ý: đọc phân biệt giọng các nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, tươi vui; giọng Nhi ở đoạn 1 ngây thơ pha chút tò mò, ở đoạn 4 thể hiện sự tự hào, vui sướng; giọng bố âu yếm; giọng bạn lớp trưởng tự tin.)  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu và kết hợp nghe giáo viên hướng dẫn:  + Cách đọc một số từ ngữ khó: quàng, thấm thoắt, hằng ao ước, ngước,…  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:**  **-** GV yêu cầu HS chia đoạn  **- Luyện đọc câu dài:**  + Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Nghe bố giải thích,/ em tự nhủ sẽ cố gắng/ để được quàng khăn đỏ/ như các anh chị.//; Em còn cùng thành viên của Câu lạc bộ Chia sẻ yêu thương/ gói những món quà đặc biệt/ gửi tặng các bạn nhỏ/ có hoàn cảnh khó khăn.//;…  **- Luyện đọc từng đoạn:**  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn và kết hợp nghe giáo viên:  + Giải thích thêm nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu cần), ví dụ: thấm thoắt (thời gian qua đi một cách nhanh chóng đến không ngờ);…  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài theo nhóm đôi.  - GV nhận xét | - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp câu – đọc từ khó  - HS chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ ngày đầu… đến anh chị.  + Đoạn 2: Từ Nhi… đến khó khăn  + Đoạn 3: Từ Thấm thoắt… đến mọi người  + Đoạn 4: ngày kết nạp… đến đội viên  - HS quan sát, lắng nghe và phát hiện những từ cần nhấn giọng và nghỉ hơi  - HS đọc lại  - HS đọc nối tiếp đoạn – giải nghĩa từ  - HS đọc cả bài nhóm đôi (2 phút)  - HS đại diện nhóm đọc từng đoạn trước lớp  - HS lắng nghe và nhận xét |  |
| **\*Tìm hiểu bài:**  **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  **a. Mục tiêu:** Hiểu nội dung bài đọc: *Khăn quàng đỏ chính là phần thưởng đặc biệt cho những bạn học sinh chăm ngoan. Nhi xứng đáng được nhận phần thưởng đặc biệt này.*  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân, nhóm đôi | |  |
| - GV yêu cầu Học sinh đọc thầm lại bài đọc và trả lời câu hỏi 1 – 4 trong sách học sinh.  - Giáo viên cũng có thể cho học sinh đọc từng đoạn và trả lời câu hỏi theo nội dung đoạn và kết hợp giải nghĩa của một số từ ngữ khó, ví dụ: hằng ao ước: mong ước một cách thiết tha từ rất lâu)  + Câu 1: Bố giải thích thế nào khi nghe câu hỏi của Nhi về chiếc khăn quàng đỏ?  + Câu 2: Ở trường, Nhi đã tham gia những hoạt động gì?  + Câu 3: Vì sao bạn lớp trưởng giới thiệu Nhi được kết nạp Đội?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để TLCH:  + Câu 4: Nhi cảm thấy thế nào khi được kết nạp Đội? Vì sao?  - GV yêu cầu Học sinh rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để TLCH:  + Câu 5: Đặt một tên khác cho bài đọc.  - Giáo viên khuyến khích học sinh mạnh dạn nêu lên suy nghĩ của bản thân (Gợi ý niềm vui của Nhi, một niềm vui một ngày vui,...)  - GV nhận xét | - HS đọc thầm và trả lời câu hỏi  + Câu 1: Bố giải thích với Nhi rằng nếu chăm ngoan, lên lớp Ba, bạn sẽ được nhận phần thưởng đặc biệt này. + Câu 2: Nhi nhanh chóng làm quen với trường, lớp mới. Em tham gia những giờ đọc sách thú vị ở Thư viện Xanh. Em còn cùng thành viên của Câu lạc bộ Chia sẻ yêu thương gói những món quà đặc biệt gửi tặng các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. + Câu 3: Bạn lớp trưởng giới thiệu Nhi được kết nạp Đội vì bạn ấy luôn chăm chỉ, lại hay giúp đỡ mọi người. - HS thảo luận nhóm đôi  + Câu 4: Nhi thấy tự hào khi được kết nạp đội vì em được bạn bè và thầy cô tin tưởng bầu chọn vì đây là phần thưởng đặc biệt dành cho những học sinh chăm ngoan.  - HS nêu nội dung: *Khăn quàng đỏ chính là phần thưởng đặc biệt cho những bạn học sinh chăm ngoan. Nhi xứng đáng được nhận phần thưởng đặc biệt này.*  -HS nhận xét  -HS thảo luận nhóm đôi  + Câu 5:  Niềm tự hào của em.  Chiếc khăn quàng đỏ thắm.  - HS nhận xét |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  **b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** cá nhân | |  |
| - GV yêu cầu HS đọc lại cả bài  - GV nhận xét  - GV dặn dò. | - HS đọc  - HS lắng nghe và thực hiện. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

............................................................................................................…………………

............................................................................................................…………………

.................................................................................................................……………..

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: PHẦN THƯỞNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

-HS bước đầu đọc phân biệt được lời người dẫn chuyện và các nhân vật với giọng phù hợp.

-Tìm đọc một bài thơ về thiếu nhi, viết được *Phiếu đọc sách* và biết cách chia sẻ với bạn về một hình ảnh em thích trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm.

\* Tích hợp: THLM: Môn TNXH ( chủ đề Trường học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+ Bảng phụ ghi đoạn từ Thấm thoắt ... đến hết.

+ Một số hình ảnh học sinh chăm ngoan, làm việc tốt được khen thưởng, tuyên dương.

- HS: mang theo sách có bài thơ về thiếu nhi và phiếu đọc sách đã ghi chép về bài thơ đã học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Ôn lại các đọc và nội dung bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| -GV cho HS đọc 1 vài đoạn và trả lời câu hỏi.  -GV nhận xét | - HS đọc và trả lời câu hỏi  - HS nhận xét |  |
| **B. Hoạt động luyện tập: (25 phút)** | |  |
| **1. Hoạt động luyện đọc lại (10 phút)** | |  |
| - GV yêu cầu Học sinh xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - Giáo viên đọc lại đoạn từ Thấm thoắt … đến hết.  -GV yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm đoạn từ Thấm thoắt … đến hết.  -GV yêu cầu học sinh đọc phân vai đoạn trước lớp. | - HS xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc trong nhóm  -HS đọc phân vai đoạn trước lớp.  (học sinh khá, giỏi đọc cả bài) |  |
| **2. Hoạt động Đọc mở rộng (18 phút)** | |  |
| **2.1. Hoạt động Viết Phiếu đọc sách (8 phút)**  a. Mục tiêu: HS đọc tìm đọc được một bài thơ thiếu nhi và ghi nhớ tên bài thơ, tên tác giả, nội dung của bài, những từ ngữ hay, những hình ảnh đẹp,…  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| - GV yêu cầu Học sinh tìm đọc ở nhà (hoặc ở góc đọc sách của lớp, thư viện trường,…) một bài thơ về thiếu nhi theo hướng dẫn của giáo viên:  + Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em ghi nhớ sau khi đọc bài thơ: tên bài thơ, tên tác giả, nội dung của bài, những từ ngữ hay, những hình ảnh đẹp,…  + Trang trí *Phiếu đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài thơ. | - Học sinh tìm đọc và thực hiện theo yêu cầu của GV |  |
| **2.2. Hoạt động Chia sẻ về một hình ảnh em thích trong bài thơ (10 phút)**  a. Mục tiêu: HS đọc được một bài thơ thiếu nhi  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |  |
| - GV yêu cầu Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm đôi về *Phiếu đọc sách* của em: tên bài thơ, tên tác giả, nội dung của bài, những từ ngữ hay, những hình ảnh đẹp,…  - Giáo viên nhận xét | - Học sinh chia sẻ với bạn trong nhóm đôi  - Học sinh có thể đọc bài thơ cho bạn nghe và chia sẻ về một hình ảnh em thích trong bài.  - Một vài học sinh chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp hoặc dán *Phiếu đọc sách* vào *Góc sáng tạo/* *Góc sản phẩm* của lớp.  - Học sinh nghe bạn và giáo viên nhận xét |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)** |  |  |
| - GV nhận xét  - GV dăn dò | - HS lắng nghe và thực hiện |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

.................................................................................................................……………………

-------------------------------------------------------------------

**Giáo dục thể chất**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

# Bài 4: ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU, ĐỨNG LẠI ( tiết 1)

1. **Yêu cầu cần đạt.**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

# Về năng lực:

* + 1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác đi đều, đưng lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

# Năng lực đặc thù:

* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác đi đều, đưng lại.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác đi đều, đưng lại .

# Địa điểm – phương tiện

* **Địa điểm**: Sân trường

# Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

# Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

# Tiến trình dạy học

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | **Điều chỉnh** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |  |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.   ∣-------∣  ∣-------∣     * HS nghe và quan sát GV         HS tiếp tục quan sát |  |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |  |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |  |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |  |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |  |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |  |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |  |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “ Số chẵn số lẽ” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |  |
|  |  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |  |
| - Học động tác đi đều. |  |  | Cho HS quan sát tranh |  |
|  |  |  | - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  - Cho 4 HS thực hiện động tác đi đều.  -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Tìm người chỉ huy”.      * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy XP cao 15m * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi . * GV hướng dẫn | - Đội hình tập luyện đồng loạt.      ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình vòng tròn     HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  ĐH kết thúc       |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

.................................................................................................................……………………

-------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**BÀI 23: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân

2. Năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

**- Giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Năng lực đặc thù:

**- Giao tiếp toán học:** Hệ thống hóa các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán; củng cố về điểm, đoạn thẳng, bảng các đơn vị đo độ dài.

**- Tư duy và lập luận toán học:** Thực hiện các phép tính trong phạm vi 1000.

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:**

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết vấn đề đơn giản về ý nghĩa các phép tính.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 3; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm; hình vẽ bài tập 6, bảng cho bài 7.

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp: Trò chơi “Đố bạn”  c. Hình thức: Nhóm đôi, đội | |  |
| -GV: viết số 513 lên bảng?  -GV: Chữ số 3 ở hàng nào? | - Cả lớp: đọc số “năm trăm mười ba”.  - Cả lớp: Chữ số 3 ở hàng đơn vị.  -HS tiếp tục chơi theo đội |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (... phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (10 phút): Bài 5**  a. Mục tiêu: HS biết giải bài toán  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| - GV hướng dẫn HS phân tích đề  - GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Bà sinh mẹ năm bà 25 tuổi nên bà hơn mẹ bao nhiêu tuổi?  - Mẹ sinh Tâm năm mẹ 30 tuổi nên mẹ hơn Tâm bao nhiêu tuổi?  - Muốn biết bà bao nhiêu tuổi thì ta cần biết gì trước?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở (5 phút)  - GV nhận xét  - GV kiểm tra lại:   * Các số trong hai phép tính có đúng số đề bài cho không. * Chọn phép tính có đúng không. * Kết quả phép tính có đúng không. * Các câu lời giải có cần sửa lại không.   - Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm. | - HS quan sát  - HS trả lời:  + Bà sinh mẹ năm 25 tuổi  Mẹ sinh Tâm năm 30 tuổi  Tâm 9 tuổi  + Năm nay bà bao nhiêu tuổi?  - Bà sinh mẹ năm bà 25 tuổi nên bà hơn mẹ 25 tuổi.  - Mẹ sinh Tâm năm mẹ 30 tuổi nên mẹ hơn Tâm 30 tuổi.  - Muốn biết bà bao nhiêu tuổi thì ta cần biết tuổi mẹ trước.  - HS làm bài vào vở (5 phút)  Bài giải  Số tuổi của mẹ năm nay là:         9 + 30 = 39 (tuổi) Số tuổi của bà năm nay là:         39 + 25 = 64 (tuổi)                  Đáp số: 64 tuổi.  - HS nhận xét |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (8 phút): Bài 6**  a. Mục tiêu: HS biết đọc tên đỉnh và cạnh của hình tam giác  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |  |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (2 phút)  + Hình tam giác ABC có:  3 đỉnh là: ?, ?, ?. A  3 cạnh là: ?, ?, ?.  B C  - GV nhận xét  - GV có thể giúp HS đọc tên hình tam giác, tên các đỉnh, cạnh theo thứ tự khác nhau.  Ví dụ: Tam giác BAC, BCA, CAB,…. | - HS đọc yêu cầu BT  - HS thảo luận nhóm đôi tìm câu trả lời  - HS đại diện nhóm trình bày trước lớp (vừa nói vừa chỉ vào hình vẽ)  + Hình tam giác ABC có:  3 đỉnh là: A, B, C.  3 cạnh là: AB, AC, BC.  - HS nhận xét |  |
| **2.3 Hoạt động 3 (8 phút): Bài 7**  a. Mục tiêu: HS biết mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài; biết sắp các số đo theo thứ tự từ lớn đến bé.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm 4 | |  |
| - GV yêu cầu HS đọc yều cầu  - GV hướng dẫn:  a) Các đơn vị từ mét tới mi-li-mét, mỗi đơn vị đứng trước bằng bao nhiêu đơn vị liền sau nó?  b) Cần chuyển đổi về cùng một đơn vị đo mét để so sánh rồi sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 (3 phút) để hoàn thành BT  - GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu  - Các đơn vị từ mét tới mi-li-mét, mỗi đơn vị đứng trước bằng 10 đơn vị liền sau nó.  - HS dựa vào mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài tương ứng để thực hiện.  - HS đại diện nhóm trình bày  a)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | km | m | dm | cm | mm | | 1km  = 1000m | 1m  = 10dm  = 100cm  =1000mm | 1dm  = 10cm  = 100mm | 1cm  = 10mm | 1mm |   b) Từ lớn đến bé:  1km, 300cm, 2m  - HS nhận xét |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (4 phút)** | |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp: Trò chơi: AI NHANH HƠN?  c. Hình thức tổ chức: đội | |  |
| - GV chia lớp thành 2 đội thi đua  - GV ghi số (số đo) lên bảng và yêu cầu HS viết các số thành tổng các hàng (hoặc đổi đơn vị đo)  - GV: có thể chơi ba lần để xác định đội thắng (đội nào đúng nhiều hơn thì thắng cuộc)  - GV nhận xét tiết học  - GV dặn dò | - HS thực hiện yêu cầu vào bảng  - HS lắng nghe |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

.................................................................................................................……………………

-------------------------------------------------------------------

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 2 AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG** (Tiết 1)

**Bài:** **TIỂU PHẨM VỀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**

**- Tiết 1:** Sinh hoạt dưới cờ: Tiểu phẩm về vệ sinh ATTP

**- Tiết 2:** Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

Thực hành xử lý tình huống về vệ sinh ATTP

Triển lãm tranh hoặc ảnh về vệ sinh ATTP

**- Tiết 3:** Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân trong việc thực hiện vệ sinh ATTP.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận về nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh ATTP

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Xử lí tình huống liên quan đến vệ sinh ATTP.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh ATTP và thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.

- Năng lực thiết k và tổ chức hoạt động: Tuyên truyền và sử lí tình huống về an toàn thực phẩm.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Tham gia được các hoạt động về an toàn thực phẩm.

- Biết giữ an toàn trong lao động.

\* Tích hợp: KNS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Tuần 7- Tiết 1**: Sinh hoạt dưới cờ: Tiểu phẩm về vệ sinh ATTP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút) Tiểu phẩm về vệ sinh an toàn thực phẩm**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … | |  |
| - GV tổ chức hát để khởi động bài học.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về việc đóng tiểu phẩm phẩm theo chủ đề vệ sinh an toàn thực phẩm  - GV chủ nhiệm phối hợp GV tổng phụ trách đội và ban giám hiệu để tổ chức cho HS tham gia đóng tiểu phẩm về chủ đề vệ sinh an toàn thực phẩm theo chương trình chung của toàn trường  - GV tổng phụ trách đội tổ chức cho HS trao đổi với bạn về ý nghĩa của tiểu phẩm theo chủ đề vệ sinh an toàn thực phẩm  - GV nhắc HS chuẩn bị sẵn câu chuyện về vệ sinh an toàn thực phẩm để chia sẻ vởi các bạn khi được mời tham gia. | **- HS hát.**  - HS báo cáo việc chuẩn bị.  - HS diễn dưới sân cờ.  - HS ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS về chia sẻ với người thân về vệ sinh an toàn thực phẩm. |  |
| **Hoạt động 5: *Thực hành sử lí tình huống về vệ sinh an toàn thực phẩm. (30 phút)***  **Mục tiêu:** - Tham gia được các hoạt động về an toàn thực phẩm.  **Cách tiến hành:** | |  |
|  | |  |
| 1. GV tổ chức cho HS sắm vai xử lý tình huống liên quan để vệ sinh an toàn thực phẩm.  2. GV chia lớp thành các nhóm nhỏ rồi phân công cho mỗi nhóm tình huống để chuẩn bị sắm vai. Lưu ý các nhóm cần thảo luận để đửa ra cách giải quyết tình huống sau đó mới phân vai cho các thành viên trong nhóm.  3. GV mời lần lượt các nhóm lên sắm vai giải quết tình huống, các nhóm khác quan sát và ghi nhớ cách giải quyết tình huống của nhóm bạn.  4. GV tổ chức cho HS các lớp nhận xét về cách giải quyết tình huống của các nhóm và rút ra những điều cần lưu ý khi sắm vai cũng nhưng việc thực hiện những việc làm liên quang tới vệ sinh an toàn thực phẩm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia.  \* Tình huống 1: Tan học Mai rủ Minh đi mua xúc xích nướng của người bán hàng rong ngoài cổng trường ,Minh cũng rất thích ăn xúc xích rán nhưng nhớ lại hôm qua xem ti vi nói về thực phẩm bẩn bán ở cổng trường học  ***Xử lí tình huống:***  - Tình huống 1*: Nếu là Minh, em sẽ nói với bạn rằng thực phẩm bán ở cổng trường không sạch, ăn vào có thể bị đau bụng và khuyên bạn không nên mua nữa.*  \* Tình huống 2:em trai của Hân đang chơi bi với các bạn ở ngoài sân thì nhìn thấy Hân và mẹ đi chợ về. Em ấy liền chạy theo mẹ và hỏi “ mẹ có mua quà cho con không ạ?”. Mẹ nói: “mẹ mua ngô lược mà con thích ăn đây”. Em ấy liền lau hai tay vào quần và định cầm lấy bắp ngô để ăn luôn  ***Xử lí tình huống:***  - Tình huống 2: *Nếu là Hân, em sẽ yêu cầu em trai vào nhà vệ sinh, rửa tay bằng xà phòng sạch sẽ sau đó mới được ăn*. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. **Mục tiêu**: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| **-** Nêu tác dụng của việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm  **-** Yêu cầu HS về nhà thực hiện tốt việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm và có thói quen giữ vệ sinh an toàn thực phẩm. | - HS lắng nghe. |  |
| **GV** nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập  **Dặn dò:** Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học  **Chuẩn bị bài:** Triển lãm tranh ảnh về Vệ sinh an toàn thực phẩm. | * HS lắng nghe |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

.................................................................................................................……………………

------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ Ba, ngày 18 tháng 10 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: PHẦN THƯỞNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*Viết đúng kiểu chữ hoa: P, R, B, tên địa danh và câu ứng dụng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm.

\* Tích hợp KNS: giáo dục HS biết yêu thương, đoàn kết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu chữ viết hoa *P, R, B* cỡ nhỏ.

- HS: vở tập viết

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| - GV cho HS viết tên các bạn trong lớp  - GV nhận xét | - HS viết vào bảng.  - HS nhận xét. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |  |
| **\* Hoạt động Viết** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: (6 phút)**  a. Mục tiêu: Ôn luyện viết chữ hoa P, R, B  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| - GV tổ chức cho HS quan sát và phân tích mẫu:  + Quan sát mẫu, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ *P* hoa  + Quan sát GV viết mẫu kết hợp với nghe GV hướng dẫn quy trình viết chữ *P* hoa.  (Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần.)  -Yêu cầu HS viết chữ *P* hoa cỡ nhỏ vào bảng con (nếu học sinh viết tốt, giáo viên có thể bỏ qua bước này, cho học sinh viết vào VTV).  - GV yêu cầu Học sinh quan sát mẫu chữ *R, B* hoa, nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ *R, B* hoa trong mối quan hệ so sánh với chữ *P* hoa.  - GV viết mẫu (hoặc quan sát qua phần mềm viết chữ) và nhắc lại quy trình viết chữ *R, B* hoa (nếu học sinh viết tốt có thể chọn một học sinh thay giáo viên viết chữ *R, B* trên bảng cho cả lớp quan sát).  - GV yêu cầu Học sinh viết chữ *P,* *R, B* hoa vào VTV  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. | - HS quan sát và lắng nghe.  - HS viết vào bảng con.  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Học sinh quan sát.  - HS viết vào VTV.  - HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng (6phút)**  a. Mục tiêu: HS hiểu và viết được từ *Pác Bó*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - GV yêu cầu Học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng *Pác Bó* (tên khu di tích lịch sử cách mạng quốc gia đặc biệt của Việt Nam, thuộc bản Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng).  - GV nhắc lại cách nối từ chữ *P* hoa sang chữ *a*, từ chữ *B* sang chữ *o.*  - GV viết chữ *Pác Bó* (nếu cần)  - GV yêu cầu Học sinh viết chữ *Pác Bó* vào VTV | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng *Pác Bó.*  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS viết vào VTV. |  |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng (7phút)**  a. Mục tiêu: HS hiểu và viết được câu ứng dụng:  Bầu ơi thương lấy bí cùng  Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.  Ca dao  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| - GV yêu cầu Học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng:  Bầu ơi thương lấy bí cùng  Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.  Ca dao  -GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa và cách nối viết thường  - GV viết chữ có chữ cái viết hoa *B*  - Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa và câu ứng dụng vào VTV | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa  (Câu ca dao nói về truyền thống tương thân tương ái, khuyên chúng ta phải biết yêu thương, đoàn kết và phải biết giúp đỡ lẫn nhau.).  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS viết vào VTV. |  |
| **4. Hoạt động 4: Luyện viết thêm (6phút)**  a. Mục tiêu: HS hiểu và viết thêm: từ *Lê Hồng Phong* và câu ứng dụng *Phần thưởng của Nhi là chiếc khăn quàng đỏ thắm.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| - GV yêu cầu Học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của từ *Lê Hồng Phong* và câu ứng dụng *Phần thưởng của Nhi là chiếc khăn quàng đỏ thắm.*  - GV nhắc lại quy trình viết.  - GV yêu cầu Học sinh viết nội dung luyện viết thêm vào vở. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa  (1902 – 1942, là một nhà hoạt động cách mạng Việt Nam. Ông là Tổng Bí thư thứ hai của Đảng cộng sản Đông Dương – một trong các tên gọi của Đảng cộng sản Việt Nam - từ năm 1935 đến năm 1936).  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS viết vào vở. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| - GV yêu cầu Học sinh tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - GV nhận xét.  - GV dặn dò. | - HS tự đánh giá và đánh giá bạn.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

.................................................................................................................……………………

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 1: PHẦN THƯỞNG (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*MRVT về *Đội viên*, đặt câu với từ ngữ tìm được.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm.

\* Tích hợp: GDTT HCM (5 điều Bác Hồ dạy).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ từ để tổ chức cho học sinh chơi trò chơi khi thực hiện các bài tập luyện từ và câu.

- HS: SGK và VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | |  |
| -GV cho HS chơi trò chơi có kiên thức liên quan đến bài học trước và bài học hôm nay.  -GV nhận xét. | - HS chơi trò chơi.  - Lắng nghe. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25phút)** | |  |
| **\* Hoạt động Luyện từ, luyện câu** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS tìm được những từ ngữ về hoạt động và phẩm chất của Đội viên  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm | |  |
| **\* MRVT: Đội viên**  \* GV yêu cầu Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 1  - GV yêu cầu Học sinh đọc *5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng* và tìm từ ngữ theo yêu cầu trong nhóm đôi  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp  - Giáo viên nhận xét  \* GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2 và đọc mẫu  - GV yêu cầu học sinh tìm từ ngữ theo yêu cầu của bài tập trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*  Gợi ý: chăm chỉ học tập, chăm chỉ lao động, giữ gìn vệ sinh, giữ gìn sức khỏe, giữ gìn trường lớp, siêng năng học hỏi,…  - GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu  - HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy và làm việc nhóm đôi  a: học tập, lao động  b: tốt, khiêm tốn, thật thà, dũng cảm  - 1-2 nhóm học sinh chia sẻ kết quả trước lớp  - HS nhận xét và lắng nghe  - Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2 và đọc mẫu.  - HS làm việc theo nhóm.  -1-2 nhóm học sinh chia sẻ kết quả trước lớp  - HS nhận xét và lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu (10phút)**  a. Mục tiêu: HS đặt được câu nói về học tập rèn luyện của học sinh  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| **\*Đặt câu nói về học tập rèn luyện của học sinh**  - GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 3 và đọc câu mẫu  - GV yêu cầu học sinh nói về hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ  - GV yêu cầu học sinh nói trước lớp, có thể kết hợp sử dụng hình ảnh các hoạt động ở lớp, ở trường.  - GV yêu cầu HS thực hiện vào vở bài tập.  - GV yêu cầu học sinh chia sẻ bài viết trước lớp.  - Giáo viên nhận xét. | - Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 3 và đọc câu mẫu .  - HS làm việc nhóm đôi.  -2-3 học sinh nói trước lớp, có thể kết hợp sử dụng hình ảnh các hoạt động ở lớp, ở trường.  - HS thực hiện vào vở bài tập  - 2-3 nhóm học sinh chia sẻ bài viết trước lớp.  - HS nhận xét. |  |
| **C. Hoạt động Vận dụng: (3 phút)**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của hoạt động: *Chia sẻ được cảm xúc của em khi được khen hoặc nhận phần thưởng*.  - GV yêu cầu học sinh chia sẻ trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ theo gợi ý của giáo viên:  + Nhớ lại một lần em được khen hoặc được nhận phần thưởng.  + Lí do em được khen hoặc được nhận phần thưởng.  + Nhớ lại lời khen hoặc phần thưởng nhận được. + Nhớ lại cảm xúc của em.  - GV yêu cầu học sinh chia sẻ trước lớp (học sinh có thể kết hợp với hình ảnh bản thân khi được khen hoặc được nhận một phần thưởng).  - GV nhận xét và tổng kết bài học. | - Học sinh xác định yêu cầu của hoạt động.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ theo gợi ý của giáo viên.  - 2-3 HS chia sẻ trước lớp (học sinh có thể kết hợp với hình ảnh bản thân khi được khen hoặc được nhận một phần thưởng).  - HS nhận xét và lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - GV nhận xét.  - GV dặn dò. | - HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe và thực hiện. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

.................................................................................................................……………………

-------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**BÀI 24: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM:**

**LÀM HỘP BÚT TỪ VỎ HỘP ĐÃ QUA SỬ DỤNG (Tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập: đo độ dài, khối lượng hình chữ nhật

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

\* Tích hợp: Hoạt động thực hành trải nghiệm làm hộp bút từ vỏ hộp đã qua sử dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS: giấy thủ công, thước thẳng, kéo, hồ dán, bút chì, một vỏ hộp có dạng khối hộp chữ nhật (GV có thể chuẩn bị thêm hai cái hộp giống nhau cho HS chơi trong phần củng cố).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kiểm tra dụng cụ học tập của các em.  b. Phương pháp: Trò chơi: “Tôi bảo”  c. Hình thức tổ chức: cả lớp | |  |
| * Quản **trò** nói: "**Tôi bảo**! ... * Các thành viên đáp: "**Bảo** gì? ... * Quản **trò** lựa chọn hành động: Ví dụ "**Tôi bảo** các bạn lấy thước kẻ. * Các thành viên làm theo: Các thành viên sẽ làm theo hành đông quản **trò** yêu cầu có bắt đầu bằng: "**Tôi bảo** ...". ... * Thua: Câu nào không có **tôi bảo** thì các thành viên không thực hiện theo.   - GV nhận xét. | - HS lắng nghe và thực hiện. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập: (25 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 2 (25 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: HS làm được hộp bút  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: HS thực hành theo nhóm 4 | |  |
| - GV thực hiện theo 4 bước:  + Bước 1: Đặt vỏ hộp lên mặt sau của tờ giấy thủ công, vẽ theo các cạnh của khối hộp chữ nhật để được 6 hình chữ nhật (hay hình vuông)  + Bước 2: Cắt các mảnh giấy hình chữ nhật (hay hình vuông) vừa vẽ.  + Bước 3: Dán các mảnh giấy vừa cắt lên 6 mặt của vỏ hộp.  + Bước 4: Cắt một số hình, dán trên các mặt của hộp để trang trí.  - GV vấn đáp giúp HS nhận biết được cách làm.  - GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm 4  - GV nhận xét. | - HS quan sát.  - HS trả lời theo câu hỏi của GV để nhận biết được cách làm..  - HS thực hành theo nhóm 4 (làm cá nhân rồi chia sẽ trong nhóm).  - Mỗi nhóm chọn 1 sản phẩm trưng bày triễn lãm  - HS nhóm khác quan sát và bình chọn sản phẩm đẹp nhất. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)** | |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp: Trò chơi: “ Ai nhanh hơn”  c. Hình thức tổ chức: đội, cả lớp | |  |
| - GV có thể tổ chức cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.  - GV: Chia lớp thành hai đội thi đua, tiếp sức.  Lần lượt, mỗi HS thực hiện một thao tác.  Ví dụ:  => GV: Tạo cơ hội cho nhiều em được tham gia.  Đội nào làm xong trước và đẹp thì thắng cuộc. | - HS chia thành 2 đội.  - Lần lượt, mỗi HS thực hiện một thao tác.  Bước 1: 1 HS vẽ 1 mặt hộp => 6 HS vẽ 6 mặt.  Bước 2: 1 HS cắt 1 mặt hộp => 6 HS cắt 6 mặt.  Bước 3: 1 HS dán 1 mặt hộp => 6 HS dán 6 mặt.  Bước 4: 1 HS trang trí 1 hình. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

-------------------------------------------------------------------

**Tự nhiên và Xã hội**

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC**

**BÀI 7: TRUYỀN THỐNG CỦA TRƯỜNG EM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống của nhà trường.

- Giới thiệu được một cách đơn giản truyền thống của nhà trường.

- Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Có hiểu biết về truyền thống của trường.

**3. Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ, yêu thương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình trong bài 7 SGK phóng to, giấy bìa cứng A0 hoặc bìa lịch cũ.

**- HS:** SGK, VBT, giấy màu, giấy, keo dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi để Hs nói được tên một số hoạt động hoặc thành tích của trường em trong năm học trước.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV chia lớp làm 4 tổ. Yêu cầu mỗi thành viên trong tổ lên bảng viết tên một hoạt động hoặc thành tích của trường trong năm học trước. Tổ nào kể nhiều nhất và đúng nhất thì chiến thắng.  - Gv kết luận nhận xét chung, dẫn dắt vào bài mới “ Truyền thống của trường em”.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về truyền thống của trường bạn An**  **Mục tiêu:** HS nhận biết một số đặc điểm về truyền thông của nhà trường.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1,2 trong sgk trang 30,31; thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + Lớp bạn An đang làm gì?  + An và các bạn đã biết được những gì về truyền thống ngôi trường của mình?  - GV mời 2-3 cặp HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *An và các bạn đã biết được nhiều điều về truyền thống, thành tích vẻ vang của thầy cô và học sinh khi tìm hiểu về truyền thống của nhà trường.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về truyền thống trường em**  **Mục tiêu:** Nêu được một số truyền thống của nhà trường.  **Cách tiến hành:**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tham quan phòng truyền thống của trường  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đặt và trả lời câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống của nhà trường theo các nội dung gợi ý sau:  *+ Trường thành lập vào năm nào?*  *+ Thầy hoặc cô hiệu trưởng đầu tiên của trường em là ai?*  *+ Nêu những tấm gương giáo viên và học sinh tiêu biểu của trường em.*  *+ Kể các thành tích của nhà trường.*  *+ Trường thường tổ chức các hoạt động truyền thống nào?*  - Giáo viên nhận xét và rút ra kết luận: *Mỗi trường học đều có lịch sử hình thành và phát triển riêng như: năm thành lập trường, thành tích dạy và học, các hoạt động tiêu biểu,… Phòng truyền thống là nơi lưu giữ và trưng bày hình ảnh, tư liệu, hiện vật về quá trình hình thành, phát triển của nhà trường.*  **Hoạt động nối tiếp sau bài học:**  **-** Nhận xét tiết học.  **-** GV yêu cầu HS sưu tầm tranh ảnh hoặc thông tin về truyền thống của trường em. | - Cả lớp lắng nghe và chơi.  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS quan sát  - Học sinh đặt và trả lời câu hỏi.  - HS nhận xét, lắng nghe.  .  - HS lắng nghe. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ Tư, ngày 19 tháng 10 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2: ĐƠN XIN VÀO ĐỘI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*Đọc:

-Tìm được từ ngữ gọi tên của các sự vật; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài.

-Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Bạn Tuấn Huy tự viết đơn để xin vào Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.*

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm.

\* Tích hợp: THLM môn TNXH Truyền thống của trường em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Tranh ảnh, vật thật của một số vật gắn với Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (huy hiệu Đội, khăn quàng đỏ, cờ Đội, bài hát *Cùng Nhau Ta Đi Lên*).

- HS: SGK và VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |  |
| - GV yêu cầu Học sinh hoạt động trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, tìm từ ngữ gọi tên của các sự vật có trong tranh. Học sinh có thể chia sẻ về tên của từng sự vật, hình dáng, kích thước, màu sắc,… của một trong các sự vật đã gọi tên.          -GV yêu cầu Học sinh đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc.  -Giáo viên giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc mới *Đơn xin vào Đội.* | - HS thảo luận nhóm đôi.  - Huy hiệu Đội.  - Khăn quàng.  - Lá cờ Đội.  - Đội ca. - Học sinh đọc tên bài và phỏng đoán nội dung bài đọc.  - HS quan sát và lắng nghe. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |  |
| **\* Hoạt động Đọc** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (10 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm đôi | |  |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng đọc toàn bài rõ ràng, chậm rãi; nội dung về lời hứa của bạn Tuấn Huy đọc giọng vui tươi, dứt khoát).  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu - kết hợp nghe GV hướng dẫn: cách đọc một số từ ngữ khó: rèn luyện, trò giỏi,…  **c. Luyện đọc đoạn**  - Chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu ... đến Ban Chỉ huy Liên Đội  + Đoạn 2: Em tên là ... đến gương mẫu.  + Đoạn 3: Người viết đơn ... hết.  **- Luyện đọc câu dài:**  - GV hướng dẫn: cách ngắt nghỉ một số câu dài: *Sau khi được học Điều lệ/ và lịch sử Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh,/ em nhận thấy/ Đội là tổ chức tốt nhất/ giúp chúng em học tập,/ rèn luyện,/ trở thành người có ích cho đất nước.//; Phấn đấu trở thành trò giỏi,/ con ngoan,/ đội viên gương mẫu .//;…*  **- Luyện đọc từng đoạn:**  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp câu – kết hợp giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó  Ví dụ:  + Điều lệ (văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của một đoàn thể)  + Phấn đấu (gắng sức làm việc để đạt được mục đích)  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp câu – luyện đọc từ khó.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp câu – giải nghĩa từ.  - HS đọc nhóm đôi cả bài. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (8 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: *Bạn Tuấn Huy tự viết đơn để xin vào Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân, nhóm đôi | |  |
| **\*Tìm hiểu bài**  - GV yêu cầu học sinh đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1 - 4 trong sách học sinh, kết hợp giải nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu có).  + Câu 1: Đơn này là của ai gửi cho ai?  + Câu 2: Vì sao bạn Huy làm đơn xin vào Đội?  + Câu 3: Nêu nhận xét về cách trình bày đơn:  a. Phần đầu đơn (từ đầu đến *Ban chỉ huy Liên đội)*viết những gì?  b. Ba dòng cuối đơn viết những gì?    + Câu 4: Bạn Ngô Tuấn Huy đã hứa những gì nếu được vào Đội?  - GV yêu cầu học sinh rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 5 trong sách học sinh (giáo viên khuyến khích học sinh đa dạng hóa nội dung nói về những việc các em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên), có thể kết hợp sử dụng ảnh chụp các hoạt động của học sinh.  + Câu 5: Để trở thành đội viên, các em cần phải làm gì? | - HS thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi ở SGK.  + Câu 1: Đơn này của bạn học sinh Ngô Tuấn Huy gửi cho Tổng phụ trách Đội Trường Tiểu học Hợp Giang và Ban Chỉ huy Liên đội. + Câu 2: Sau khi được học Điều lệ và lịch sử Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, bạn Huy nhận thấy Đội là tổ chức tốt nhất giúp bạn học tập, rèn luyện, trở thành người có ích cho đất nước.  + Câu 3:  a) Phần đầu đơn ghi rõ:  - Tên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở giữa cao nhất.  - Địa điểm và ngày tháng năm viết đơn ở góc phải.  - Tên đơn ở chính giữa.  - Địa chỉ gửi đơn đến.  b) Ba dòng cuối đơn ghi rõ:  Người làm đơn - Chữ kí - Tên của người làm đơn  + Câu 4: Bạn Ngô Tuấn Huy làm đơn xin được vào Đội và xin hứa:  - Làm tốt 5 điều Bác Hồ dạy.  - Thực hiện tốt điều lệ Đội.  - Phấn đấu trở thành trò giỏi, con ngoan, đội viên gương mẫu. -HS rút ra nội dung bài: *Bạn Tuấn Huy tự viết đơn để xin vào Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.*  + Câu 5: Để trở thành đội viên, em cần phải thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan trò giỏi, Cháu ngoan Bác Hồ, em có thành tích học tập tốt và tích cực tham gia phong trào, hoạt động của nhà trường. |  |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (7 phút)**  a. Mục tiêu: Củng cố cách đọc đúng  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |  |
| - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc và một số từ ngữ, câu văn cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - Giáo viên hướng dẫn đọc đoạn nói về lời hứa của bạn Tuấn Huy.  - GV yêu cầu học sinh luyện đọc lại đoạn nói về lời hứa của bạn Tuấn Huy trong nhóm, trước lớp.  - Giáo viên nhận xét | - HS xác định được giọng đọc  - HS lắng nghe  - Học sinh luyện đọc lại đoạn nói về lời hứa của bạn Tuấn Huy trong nhóm, trước lớp.  (Học sinh khá giỏi đọc toàn bài.)  - HS nhận xét và lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - GV cho HS đọc lại cả bài  - GV hỏi lại nội dung bài  - GV nhận xét  - GV dặn dò | - HS đọc.  - HS nêu nội dung.  - HS lắng nghe và thực hiện. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

-------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**BÀI 24: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM:**

**LÀM HỘP BÚT TỪ VỎ HỘP ĐÃ QUA SỬ DỤNG (Tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập: đo độ dài, khối lượng hình chữ nhật

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

\* Tích hợp: Hoạt động thực hành trải nghiệm làm hộp bút từ vỏ hộp đã qua sử dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS: giấy thủ công, thước thẳng, kéo, hồ dán, bút chì, một vỏ hộp có dạng khối hộp chữ nhật (GV có thể chuẩn bị thêm hai cái hộp giống nhau cho HS chơi trong phần củng cố).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kiểm tra dụng cụ học tập của các em.  b. Phương pháp: Trò chơi: “Tôi bảo”  c. Hình thức tổ chức: cả lớp | |  |
| * Quản **trò** nói: "**Tôi bảo**! ... * Các thành viên đáp: "**Bảo** gì? ... * Quản **trò** lựa chọn hành động: Ví dụ "**Tôi bảo** các bạn lấy thước kẻ. * Các thành viên làm theo: Các thành viên sẽ làm theo hành đông quản **trò** yêu cầu có bắt đầu bằng: "**Tôi bảo** ...". ... * Thua: Câu nào không có **tôi bảo** thì các thành viên không thực hiện theo.   - GV nhận xét. | - HS lắng nghe và thực hiện. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập: (25 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 2 (25 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: HS làm được hộp bút  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: HS thực hành theo nhóm 4 | |  |
| - GV thực hiện theo 4 bước:  + Bước 1: Đặt vỏ hộp lên mặt sau của tờ giấy thủ công, vẽ theo các cạnh của khối hộp chữ nhật để được 6 hình chữ nhật (hay hình vuông)  + Bước 2: Cắt các mảnh giấy hình chữ nhật (hay hình vuông) vừa vẽ.  + Bước 3: Dán các mảnh giấy vừa cắt lên 6 mặt của vỏ hộp.  + Bước 4: Cắt một số hình, dán trên các mặt của hộp để trang trí.  - GV vấn đáp giúp HS nhận biết được cách làm.  - GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm 4  - GV nhận xét. | - HS quan sát.  - HS trả lời theo câu hỏi của GV để nhận biết được cách làm..  - HS thực hành theo nhóm 4 (làm cá nhân rồi chia sẽ trong nhóm).  - Mỗi nhóm chọn 1 sản phẩm trưng bày triễn lãm  - HS nhóm khác quan sát và bình chọn sản phẩm đẹp nhất. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng (5 phút)** | |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp: Trò chơi: “ Ai nhanh hơn”  c. Hình thức tổ chức: đội, cả lớp | |  |
| - GV có thể tổ chức cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.  - GV: Chia lớp thành hai đội thi đua, tiếp sức.  Lần lượt, mỗi HS thực hiện một thao tác.  Ví dụ:  => GV: Tạo cơ hội cho nhiều em được tham gia.  Đội nào làm xong trước và đẹp thì thắng cuộc. | - HS chia thành 2 đội.  - Lần lượt, mỗi HS thực hiện một thao tác.  Bước 1: 1 HS vẽ 1 mặt hộp => 6 HS vẽ 6 mặt.  Bước 2: 1 HS cắt 1 mặt hộp => 6 HS cắt 6 mặt.  Bước 3: 1 HS dán 1 mặt hộp => 6 HS dán 6 mặt.  Bước 4: 1 HS trang trí 1 hình. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

-------------------------------------------------------------------

**CÔNG NGHỆ**

**PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

**BÀI 3. SỬ DỤNG QUẠT ĐIỆN ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được tác dục và mô tả được các bộ phận của quạt điện.

- Nhận biết được một số loại quạt điện thong dụng.

- Xác định vị trí đặt quạt; bật, tắt, điều chỉnh được tốc đọ quạt phù hợp với yêu cầu ử dụng.

- Nhận biết và phòng tránh được những tình huống mất an toàn khisuwr dụng quạt điện.

**2. Phẩm chất và năng lực:**

*- Năng lực chung:* tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo

*- Phẩm chất:* chăm chỉ; trung thực; trách nhiệm

**3. Năng lực công nghệ:**

- Đánh giá công nghệ

- Sử dụng công nghệ

- Giao tiếp công nghệ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1.** GV:

- SGV, SHS

- Quạt điện, sơ đồ cấu tạo quạt điện

- Hình ảnh một số loại quạt thông dụng

**2.** HS: SHS, một số hình ảnh cácloại quạt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU;**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. HĐ khởi động**  \* ***Mục tiêu***: Kích thích sự tò mò, khám phá kiến thức của HS  \* ***Cách tiến hành***:  - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trang 18 trong SHS và mô tả lại tình huống trong hình.  - GV gợi ý và hướng dẫn HS đặt một số câu hỏi liên quan đến việc sử dụng quạt điện.  - GV nêu: Để tìm hiểu và trả lời các thắc mắc, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài 3 Sử dụng quạt điện (t1), chúng ta sẽ cùng tìm hiểu tác dụng và cấu tạo của quạt điện.  - GV ghi tựa bài và gọi HS đọc lại tựa bài.  **2. HĐ khám phá kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các bộ phận chính của quạt điện**  \* ***Mục tiêu***: HS mô tả được các bộ phận chính của quạt điện.  \* ***Cách tiến hành***:  - GV tổ chức cho HS quan sát sơ đồ cấu tạo quạt điện trong SHS và chỉ trên vật thật để hoàn thành yêu cầu: Em hãy quan sát hình dưới và nêu tên các bộ phận chính của quạt điện.    - Gọi HS chỉ tên trên vật thật  - Gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét – khen ngợi  **- *Kết luận****: Các bộ phận của quạt điện thường gồm: lồng quạt, cánh quạt, thân quạt, đế quạt, hộp động cơ, các bộ phận điều khiểu (tuốc năng và bảng điều khiểu), dây nguồn.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu tác dụng các bộ phận chính trong quạt.**  \* ***Mục tiêu***: HS nêu được các bộ phận chính của quạt.  \* ***Cách tiến hành***:  - GV hướng dẫn HS hoàn thành các yêu cầu:  + Em hãy chọn tác dụng được mô tả trong bảng dưới đây ứng với bộ phận chính của quạt điện trong hình.    - GV cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm tác dụng được mô tả trong bảng dưới đây ứng với bộ phận chính của quạt điện.  - Gọi HS trình bày.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét – khen ngợi  **- *Kết luận****: Tác dụng của các bộ phận chính trong quạt:*  *+ Để quạt giữ cho quạt đứng vững*  *+ Cánh quạt: tạo ra gió*  *+ Bảng điều khiển (bộ phận điều khiển): bật, tắt và điều khiển tốc đọ cánh quạt.*  *+ Lồng quạt: bảo vệ cánh quạt và an toàn cho người sử dụng*  *+ Thân quạt: gắn đẻ quạt với động cơ và có thể điều chỉnh đô cao của quạt.*  *+ Tuốc năng ( bộ phận điều khiển): điều chỉnh hướng gió.*  *+ Dây nguồn: nối quạt và nguồn điện.*  *+ Hộp động cơ quạt (bầu quạt): bảo vệ động cơ quạt và an toàn cho người sử dụng*  **3. Củng cố, dặn dò**  - Gọi HS nhắc lại kiến thức vừa học  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về xem lại bài | - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS đọc tựa bài.  - HS chỉ tên.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.   |  |  | | --- | --- | | Bộ phận | Tác dụng các bộ phận chính của quạt điện | | Đế quạt | Giữ cho quạt đứng vững. | | Cánh quạt | Tạo ra gió. | | Bảng điều khiển | Bật, tắt và điều chỉnh tốc độ gió. | | Lồng quạt | Bảo vệ cánh quạt và an toàn cho người sử dụng. | | Thân quạt | Gắn đế quạt với động cơ và có thể điều chỉnh độ cao của quạt. | | Tuốc năng | Điều chỉnh hướng gió. | | Dây nguồn | Nối quạt với nguồn điện. | | Hộp động cơ quạt | Bảo vệ động cơ quạt và an toàn cho người sử dụng. |   - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ Năm, ngày 20 tháng 10 năm 2022

**TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: ĐƠN XIN VÀO ĐỘI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*Đọc:

-Tìm được đường giúp bạn nhỏ đưa thư và nói câu có từ ngữ chỉ phẩm chất

\*Nói được về những việc em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Tranh ảnh, vật thật của một số vật gắn với Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (huy hiệu Đội, khăn quàng đỏ, cờ Đội, bài hát *Cùng Nhau Ta Đi Lên*).

+Hình ảnh sơ đồ đường đi để tổ chức hoạt động tìm đường giúp bạn nhỏ.

+Video clip, hình ảnh về một số hoạt động, bài hát về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở trường (nếu có).

- HS: SGK và VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp. | |  |
| - GV cho HS chơi trò chơi có kiến thức liên quan đến bài trước và bài học hôm nay.  - GV nhận xét. | - HS tham gia chơi. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** | |  |
| **1.Hoạt động 1: Tìm đường giúp bạn nhỏ đưa thư và nói câu có từ ngữ chỉ phẩm chất (13 phút)**  a. Mục tiêu: Tìm được từ chỉ phẩm chất và đặt với những từ đó  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |  |
| \*GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2.  - GV yêu cầu học sinh giúp bạn nhỏ đưa thư đến cho các cô chú cán bộ bằng cách tìm đường đi liền mạch, biết trên đường đi có các bức thư ghi từ ngữ chỉ phẩm chất của người liên lạc.  - GV yêu cầu học sinh thực hiện vào vở bài tập (đáp án: đường đi đúng sẽ gặp các từ ngữ mưu trí, dũng cảm, gan dạ, thông minh, nhanh nhẹn)    - Giáo viên nhận xét.  \* GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 3  - GV yêu cầu học sinh đọc lại các từ ngữ chỉ phẩm chất vừa tìm ở bài tập 2 và đặt câu trong nhóm đôi.  - Giáo viên nhận xét. | - HS xác định yêu cầu BT 2.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện vào vở bài tập  +Đáp án: đường đi đúng sẽ gặp các từ ngữ: *mưu trí, dũng cảm, gan dạ, thông minh, nhanh nhẹn*  - 1-2 học sinh chữa bài bằng cách nối/ tô màu đường đi trên bảng tương tác hoặc trình chiếu bài làm trước lớp.  - Học sinh đọc các từ ngữ xuất hiện trên đường đi và giải thích từ ngữ (nếu cần)  - HS nhận xét và lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu BT 3.  - HS đọc: *mưu trí, dũng cảm, gan dạ, thông minh, nhanh nhẹn.*  - HS đặt câu:  + Thiếu niên cần rèn luyện tinh thần dũng cảm.  + Gan dạ là một phẩm chất tốt mà người đội viên cần có.  - 1-2 học sinh nói trước lớp  - HS lắng nghe và nhận xét. |  |
| **2. Hoạt động 2: Nói và nghe (12 phút)**  a. Mục tiêu: *HS nói được những việc em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên.*  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |  |
| - GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu bài tập  *Nói về những việc em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên dựa vào gợi ý:*    - GV yêu cầu học sinh quan sát và phân tích sơ đồ tư duy  + Em nghĩ xem em cần làm những gì để phấn đấu trở thành đội viên.  Gợi ý:  - Em cần có tinh thần học tập như thế nào?  - Em tham gia các hoạt động rèn luyện ra sao?  - Em cần rèn luyện những phẩm chất gì?    - Giáo viên nhận xét nội dung thực hành. | - Học sinh xác định yêu cầu bài tập*: Nói về những việc em cần làm để phấn đấu trở thành đội viên dựa vào gợi ý:*  - Học sinh quan sát và phân tích sơ đồ tư duy.  + Để phấn đấu trở thành đội viên, em cần học tập chăm chỉ để có thành tích học tập tốt, em sẽ tích cực tham gia phong trào, hoạt động của nhà trường. Không chỉ vậy, em cần thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan trò giỏi, Cháu ngoan Bác Hồ, rèn luyện cho mình sự dũng cảm, mưu trí và sự nhanh nhẹn.  - Một nhóm làm mẫu theo kĩ thuật *Bể cá* để các nhóm nhận xét, rút kinh nghiệm  - Học sinh nói trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, học sinh có thể ghi chép nhanh nội dung bằng sơ đồ tư duy đơn giản.  - 1-2 nhóm học sinh chia sẻ kết quả trước lớp.  - Học sinh nghe bạn và nhận xét. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | |  |
| - GV yêu cầu 1 vài HS nêu lại phẩm chất của Đội viên, đọc lại 5 điều Bác Hồ dạy.  - GV nhận xét.  - GV dặn dò. | - 1 vài HS nêu.  - HS lắng nghe và thực hiện. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

-----------------------------------------------------------------------

**Đạo đức**

**BÀI 3: EM HAM HỌC HỎI (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Liên hệ được những việc bản thân đã làm thể hiện sự ham học hỏi.

- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:*** Nêu được lợi ích của việc ham học hỏi, thực hiện sự tìm kiếm và hỗ trợ khi có thắc mắc, cần sự giúp đỡ.

***\* Năng lực riêng:*** Hình thành kĩ năng tự bảo vệ hành vi, việc làm giúp bản thân ham học hỏi.

**3. Phẩm chất:**

+ Chăm chỉ: Đi học đầy đủ, đúng giờ; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập. Ham học hỏi, thích đi học để mở rộng hiểu biết. Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

\* Tích hợp liên môn Tiếng Việt: Tả cuốn sách dựa vào gợi ý.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK đạo đức, Vở bài tập Đạo đức, bài giảng điện tử.

**- HS:** SGK Đạo đức 3, thẻ mặt cười/ mặt buồn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** ***Khơi gợi cảm xúc tích cực, giúp HS xác định được chủ đề bài học: Em ham học hỏi***  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát: “Điều kỳ lạ quanh ta”  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS vỗ tay và hát theo  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới. |  |
| **2. Luyện tập**  **2.1. Hoạt động 1: Chia sẻ những việc em đã làm thể hiện sự ham học hỏi**  **Mục tiêu:** **Liên hệ được những việc bản thân đã làm thể hiện sự ham học hỏi.**  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ rèn luyện và thực hiện các việc làm thể hiện sự ham học hỏi.  - GV phối hợp với phụ huynh để giúp HS rèn luyện tích cực và thường xuyên.  - Sau vài tuần rèn luyện, GV tạo điều kiện để HS chia sẻlại những việc em đã làm thể hiện sự ham học hỏi qua hình thức chơi trò chơi chuyền bóng theo nhạc.  - GV tuyên dương, khen ngợi HS đã có những việc làm cụ thể thể hiện sự ham học.  **2.2. Hoạt động 2:** Làm sổ tay đọc sách  ***Mục tiêu:*** Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.  **Cách tiến hành:**   * GV hướng dẫn HS làm cuốn sổ tay đọc sách, dành thời gian từ 5 đến 7 phút để HS ghi tên những cuốn sách đã đọc vào sổ tay   - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm, dựa theo các gợi ý sau:  + Cuốn sách đó tên gì? Tác giả là ai?  + Cuốn sách đó nói về điều gì?  + Em thích nhất điều gì trong cuốn sách đó?  + Em học được điều gì từ cuốn sách đó?   * GV làm mẫu giới thiệu cuốn sách đã đọc   - GV mời đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV hướng dẫn HS viết tên những cuốn sách muốn đọc vào sổ tay đọc sách.  GV dặn dò HS về nhà tìm những cuốn sách mà mình muốn đọc, đã được ghi trong sổ tay đọc sách, khuyến khích HS tiếp tục duy trì việc đọc thêm nhiều cuốn sách khác để làm dài thêm danh sách các cuốn sách đã đọc.  - GV tổng kết hoạt động, nhận xét và khen ngợi HS, nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện việc ham học.  **2.3. Hoạt động 3: Quan sát và đặt các câu hỏi “Vì sao? Như thế nào? Làm cách nào?”**  ***Mục tiêu:* Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.**  **Cách tiến hành:**  - GV chuẩn bị sẵn sách báo, tài liệu theo các chủ đề. Ví dụ: Thực vật và động vật; Trái Đất và bầu trời; Con người và sức khoẻ... Mỗi chủ đề được bố trí thành một góc học tập nhỏ ở trong lớp.  - GV phát cho mỗi HS phiếu học tập.  - GV hướng dẫn HS viết câu hỏi để khám phá về các chủ đề như trên vào phiếu bài tập  Lưu ý, mỗi HS cần viết đủ cả 3 loại câu hỏi, khuyến khích đặt câu hỏi ở nhiều chủ đề khác nhau.  Kết thúc thời gian đọc tài liệu, tìm câu trả lời, GV tổ chức cho một vài HS chia sẻ những điều mình đã ghi nhận được trong phiếu bài tập. Với những câu hỏi chưa có câu trả lời, GV khuyến khích HS về nhà tiếp tục tìm hiểu. | - HS làm phiếu rèn luyện ở Vở bài tập Đạo đức 3  - HS chơi trò chơi chuyền bóng, suy nghĩ, chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe.   * HS ghi tên những cuốn sách đã đọc vào sổ tay.   - HS lắng nghe  - Đại diện nhóm báo cáo, chia sẻ về những cuốn sách đã đọc theo gợi ý của GV.  - Các nhóm khác nhận xét.   * HS lắng nghe * HS chia sẻ về những cuốn sách đã học. * HS nhận xét, bổ sung. * Hs viết vào sổ tay tên những cuốn sách đã đọc. * Hs lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của Gv   - HS quan sát, lắng nghe.   * HS thảo luận nhóm 4 và viết các câu hỏi vào phiếu học tập. * Đại diện các nhóm dán sản phẩm xung quanh lớp. * Hs di chuyển đến các góc học tập để cùng xem tài liệu, tìm câu trả lời. * HS viết câu trả lời vào phiếu bài tập.   - HS nghe GV chốt lại nội dung. |  |
| **3. Củng cố – Dặn dò**  ***Mục tiêu:* Hệ thống lại kiến thức đã học, thường xuyên thực hiện những việc làm thể hiện sự ham học hỏi.**  **Cách tiến hành:**   * Gv tổ chức trò chơi Đố vui để củng cố lại các kiến thức trong bài học. * Gv yêu cầucho HS đọc câu tục ngữ cuối trang 17 trong SGK và nêu câu hỏi giúp HS tìm hiểu ý nghĩa câu tục ngữ: Câu tục ngữ khuyên chúng ta điều gì? * GV tổ chức cho HS nêu cảm nhận sau bài học và dặn dò   GV sử dụng Thư gửi các bậc cha mẹ học sinh để phối hợp với gia đình HS những nội dung sau:   1. Phụ huynh thường xuyên nhắc nhở con thực hiện những việc làm thể hiện sự ham học hỏi.   2. Phụ huynh quan sát cách con thể hiện việc ham học hỏi thông qua thái độ,ời nói, việc làm và có những hướng dẫn, nhắc nhở, điều chỉnh, động viên con khi cần thiết. | * HS nhắc lại một số biểu hiện của   việc ham học hỏi qua hình thức trò  chơi.   * HS suy nghĩ, trả lời. * HS nêu cảm nhận bài học, nhận xét, rút kinh nghiệm. * HS thường xuyên thực hiện và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện những việc làm thể hiện sự ham học hỏi, hoàn thành phiếu rèn luyện, gửi lại ý kiến nhận xét cho GV chủ nhiệm. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

-----------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**BÀI 25: BẢNG NHÂN 3 (1 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Bảng nhân 3:

* Thành lập bảng.
* Bước đầu ghi nhớ bảng.
* Vận dụng bảng để tính nhẩm.

– Nhắc lại các trường hợp nhân với 1, với 0 qua các ví dụ cụ thể, khái quát hoá.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: các tấm bìa có 3 chấm tròn; mẫu vật thay thế các hòn bi ở Luyện tập 1 (khối lập

phương, tấm bìa, ...); hình ảnh kiềng ba chân.

- HS: các tấm bìa có 3 chấm tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | | |  |
| -GV đọc câu ca dao:  *Dù ai nói ngả nói nghiêng*  *Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.*  -GV giới thiệu hình ảnh kiềng ba chân cùng công dụng và nơi sử dụng (một số vùng quê).    - GV: Mỗi cái kiềng này có mấy chân?  -Hãy viết phép nhân tính số chân của 7 cái kiềng rồi tìm kết quả của phép nhân.  -3 × 7 = ?  - GV nói tác dụng của bảng nhân:  Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm  thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì  sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  - GV giới thiệu bài mới. | | -HS lắng nghe  -HS quan sát  -3 chân  -3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 21  (HS cũng có thể đếm thêm 3 để tìm kết quả phép nhân. (3, 6, 9, 12, 15, 18, 21)  -3 × 7 = 21  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe và nhắc lại tựa bài |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (12 phút)** | | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (7 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Thành lập bảng nhân 3  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm 4 | | |  |
| -GV giới thiệu bảng nhân 3 chưa có kết quả, HS nhận biết thừa số thứ nhất là 3, thừa số thứ hai là số lần lượt từ 1 đến 10.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  -Các em có thể tìm kết quả phép nhân theo nhiều cách.  Ví dụ:  + 3 x 1  Dựa vào ĐDHT: 3 chấm tròn được lấy 1 lần  => 3 × 1 = 3.  Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.  + Mỗi phép tính nhân con lại trong bảng:  Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  Lấy tích ngay trước đó cộng thêm 3.  Dựa vào ĐDHT, đếm thêm 3  (3, 6, 9, 12; 3 × 4 = 12).  -GV hoàn thiện bảng nhân.  -GV: Các em có nhận xét gì về hai tích liền nhau? | | -HS quan sát  -HS thảo luận nhóm 4, tìm kết quả hai phép nhân liên tiếp trong bảng (theo phân  công của GV).  -HS lắng nghe  -HS thông báo kết quả  -HS nhận biết hai tích liền nhau hơn kém 3 đơn vị. |  |
| **2.2. Hoạt động 2 (5 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Học thuộc bảng nhân 3  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | | |  |
| **\*Bài 1:**  **\*Mục tiêu:** HS nhận biết đây là dãy số đếm thêm 3 và cũng là các tích trong bảng nhân 3.  **\*Cách tiến hành:**  -GV có thể tổ chức để HS lần lượt đọc dãy số (đọc xuôi, đọc ngược, đọc từ một số bất kì  trong dãy. Việc đọc sẽ kết thúc khi HS ghi nhớ dãy số. Có thể kết hợp với việc đưa ngón tay  làm chỗ dựa trực quan cho HS khó khăn trong việc học thuộc lòng).    -GV nhận xét  **\*Bài 2:**  **\*Mục tiêu:** HS tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng  **\*Cách tiến hành:**  -GV che dần các số trong bảng để HS bước đầu thuộc bảng  Ví dụ: 3 × 8 = ?  Dựa vào 3 × 5 = 15, đếm thêm 3 lần 3:  15, 18, 21, 24  hay Dựa vào 3 × 10 = 30, đếm bớt 2 lần 3:  30, 27, 24. | | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV  -HS nhận xét  -HS có thể dựa vào việc thuộc bảng hoặc sử dụng các ngón tay, đếm thêm 3 để tìm  kết quả của các phép nhân trong bảng.  -HS học thuộc các phép nhân màu đỏ trong bảng và nhận biết có thể tìm kết quả của các  phép nhân khác dựa vào ba phép nhân này. |  |
| **3. Hoạt động Luyện tập: (15 phút)** | | |  |
| **3.1. Hoạt động 1:** Bài 1 (7 phút)  a. Mục tiêu: Dựa vào hình ảnh, viết phép nhân rồi tìm kết quả phép nhân.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | | |  |
| -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi (2 phút)  -Khi sửa bài, GV khái quát:  +1 nhân với số nào cũng bằng chính số đó.  Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.  +0 nhân với số nào cũng bằng 0.  Số nào nhân với 0 cũng bằng 0. | | -HS thảo luận (nhóm đôi) tìm cách làm.  -HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm. |  |
| **3.2. Hoạt động 2:** Bài 2 (8 phút)  a. Mục tiêu: HS vận dụng bảng nhân 3 để tính nhẩm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | | |  |
| -GV yêu cầu HS quan sát một cách tổng quát, nhận biết các trường hợp đặc biệt:   * Áp dụng nhận xét khái quát ở trên * Dùng tính chất giao hoán và các bảng nhân 2, 5 đã học   -Các phép nhân còn lại có thể có nhiều cách làm theo thứ tự ưu tiên sau:   * Thuộc bảng * Đếm thêm 3 (đếm từ đầu hoặc dựa vào các phép nhân màu đỏ) * Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau   -GV nhận xét | -HS quan sát và nhận biết các trường hợp:   * Phép nhân có thừa số 0 hoặc 1 * Phép nhân có thừa số 2 hoặc 5   -HS trình bày nối tiếp (hoặc trò chơi: “đố bạn”  -HS nhận xét | |  |
| **4. Hoạt động vận dụng (3 phút)** | | |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | | |  |
| -GV có thể cho HS chơi “Truyền điện”.  -Chia lớp thành hai nhóm, thay nhau trả lời kết quả của các phép nhân trong bảng nhân 3.  -GV nhận xét, dặn dò | | -HS tham gia chơi  -2 nhóm trả lời kết quả của bảng nhân 3 |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

-----------------------------------------------------------------------

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 2: AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

Tiết 2. Bài: **VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- [Xác định những việc làm để đảm bảo an](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat) toàn trong ăn uống.

\* Tích hợp: GDKNS, THLM Mỹ thuật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A1, bút dạ;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … | |  |
| - GV tổ chức hát để khởi động bài học.  1. GV hướng dẫn HS chuẩn bị không gian lớp học sắp xếp không gian lớp học thuận lợi cho việc triển lãm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm.  Chúng ta cùng bắt đầu tiết học hôm nay nhé!  *GV ghi tựa bài:*  An toàn vệ sinh thực phẩm  **Triển lãm tranh ảnh về** vệ sinh an toàn thực phẩm | **- HS hát:**  - HS chuẩn bị theo hướng dẫn |  |
| **Hoạt động 6:** ***Triển lãm tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm***  **Mục tiêu:**  - Tìm hiểu những việc làm để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  **Cách tiến hành:** | |  |
|  | |  |
| 2. GV chia lớp thành nhóm 4 HS và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A0, băng keo dán và nêu yêu cầu  Bước 1: Từng HS trong lớp chia sẻ với các bạn tranh ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm mà mình sưu tầm được. Sau khi nghe xong phần giới thiệu của từng bạn vả nhóm sẽ trao đổi với bạn để tìm hiểu kĩ hơn về nội dung của những bức ảnh đó.  Bước 2: Cả nhóm dán những bức tranh ảnh cảu các bạn trong nhóm lên giấy A0 yêu cầu trình bày đẹp mắt dễ quan sát, làm nổi bật chủ đề. Mỗi nhóm cử đại diện một bạn giới thiệu về  Sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  Gợi ý:  Bát đũa sạch sẽ được sắp xếp gọn gàng.  [Dao thớt được rửa sạch và để vào giá phơi khô.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  Sử dụng nguồn nước mảy để nấu ăn.  [Sử dụng nguồn nước giếng để rửa rau.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  3. GV tổ chức cho các nhóm đi tham quan triển lãm tranh ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm theo hình thức luân chuyển , các nhóm sẽ lần lượt đi tham quan hết sản phẩm của că lớp. Khi đến vị trí của mỗi nhóm, các HS cần lắng nghe bạn đại diện nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình và ghi nhớ thông tin.  4. Sau khi tham quan các góc triển lãm GV nêu câu hỏi:  - Trong hoạt động tham quan triển lãm vừa rồi em ấn tượng nhất sản phẩm của nhớm nào? Tại sao?  - Em hãy nêu ý nghĩa của buổi triểm lãm này.  - Em rút ra được điêug gì sau khi thực hiện việc tham quan triển lãm về vệ sinh an toàn thực phẩm cùng các bạn?  = > Thực phẩm là nguồn cung cấp chất dinh dưỡng cho sự phát triển của cơ thể, đảm bảo sức khỏe con người nhưng đồng thời cũng là nguồn có thể gây bệnh nếu không đảm bảo vệ sinh. Không có thực phẩm nào được coi là có giá trị dinh dưỡng nếu nó không đảm bảo vệ sinh. | - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS hoạt động nhóm  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình và [mời một số nhóm bổ sung.](https://blogtailieu.com/download-anhdv-boot-2021-premium-moi-nhat)  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS tham quan trật tự có ghi chép vào sổ tay.  - HS thảo luận trong nhóm nêu nhận xét theo yêu cầu.  + Trao đổi với bạn về nội dung tranh hoặc ảnh.  + Cùng bạn thảo luận về cách trình bày các tranh hoặc ảnh của nhóm.  + Chia sẻ điều em học được sau khi tham gia triển lãm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Lớp nhận xét |  |
| GV giảng thêm:  10 nguyên tắc vàng trong chế biến thực phẩm an toàn:   1. Chọn thực phẩm an toàn. 2. Nấu kĩ thức ăn. 3. Ăn ngay khi thức ăn vừa được nấu chín. 4. Bảo quản cẩn thận thực phẩm đã nấu chín. 5. Đun kĩ lại thực phẩm trước khi ăn. 6. Không để lẫn thực phẩm sống và chín. 7. Luôn giữ tay chế biến sạch sẽ. 8. Giữ bề mặt chế biến bếp luôn khô ráo sạch sẽ. 9. Bảo vệ thực phẩm khỏi các loài côn trùng loaig găm nhấm và các loài động vật khác. 10. Sử dụng nguồn nước sạch | |  |
| Những nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm lương thực:   1. Do quá trình chăn nuôi gieo trồng sản xuất thực phẩm lương thực. 2. Do quá trình chế biến không đúng. 3. Do quá trình sử dụng và bảo quản không đúng. | |  |
|  |  |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. **Mục tiêu**: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi lựa chọn thực phẩm an toàn và không an toàn. | |  |
| Cho HS nêu các nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm, lương thực.  GV chốt: Những nguyên nhân gây ô nhiễm thực phẩm lương thực:  1. Do quá trình chăn nuôi gieo trồng sản xuất thực phẩm lương thực.  2. Do quá trình chế biến không đúng.  3. Do quá trình sử dụng và bảo quản không đúng. | - HS thảo luận nà nêu nhận xét  - HS lắng nghe. |  |
| **GV** nhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập  **Dặn dò:** Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học  **Chuẩn bị bài:** ***Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn.*** | - HS lắng nghe |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ Sáu, ngày 21 tháng 10 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 2: ĐƠN XIN VÀO ĐỘI (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

\*Biết cách hoàn thành đơn xin vào Đội theo mẫu.

\*Nói được một số phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước

- Phẩm chất nhân ái

- Phẩm chất chăm chỉ

- Phẩm chất trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:

+Một số mẫu đơn xin vào Đội

+Video clip, hình ảnh về một số hoạt động, bài hát về Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở trường (nếu có).

- HS: SGK và VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | |  |
| -GV cho HS chơi trò chơi với những kiến thức về Đội  -GV nhận xét | -HS tham gia chơi |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (23 phút)** | |  |
| **\* Hoạt động Viết sáng tạo (23 phút)** | |  |
| **1. Chia sẻ với bạn lí do, lời hứa của bản thân khi được vào Đội (11 phút)**  a. Mục tiêu: HS chia sẻ với bạn lí do, lời hứa của bản thân  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi  -GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 1  -GV yêu cầu học sinh đọc gợi ý và tham khảo các đơn xin vào Đội (nếu có)  -GV yêu cầu học sinh trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ dựa vào một số câu hỏi gợi ý:  +Vì sao em muốn vào Đội?  +Khi được vào Đội, em hứa sẽ học tập, rèn luyện, phấn đấu như thế nào?  -GV yêu cầu một vài học sinh trao đổi trước lớp.  -Giáo viên nhận xét về nội dung trao đổi | -Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 1  -Học sinh đọc gợi ý  -HS trao đổi nhóm đôi  + Em muốn được vào Đội vì nhận thấy Đội là tổ chức tốt nhất giúp em học tập, rèn luyện, trở thành người con ngoan, trò giỏi, người có ích cho đất nước.  + Khi được vào đội, em xin hứa:  - Làm tốt 5 điều Bác Hồ dạy.  - Thực hiện tốt điều lệ Đội.  - Phấn đấu trở thành trò giỏi, con ngoan, đội viên gương mẫu.  -Một vài học sinh trao đổi trước lớp.  -Học sinh nghe bạn và nhận xét về nội dung trao đổi |  |
| **2. Hoàn thành Đơn xin vào Đội (theo mẫu) (12 phút)**  -GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2, đọc nội dung trên tờ giấy in sẵn.  -GV yêu cầu học sinh xác định những thông tin cần điền.    -GV yêu cầu học sinh điền thông tin vào đơn in sẵn trên cơ sở kết quả bài tập 1 và vở bài tập  -GV yêu cầu một vài bài học sinh đọc bài trước lớp  -Giáo viên nhận xét | -Học sinh xác định yêu cầu của bài tập 2, đọc nội dung trên tờ giấy in sẵn.  -Học sinh xác định những thông tin cần điền.  -Học sinh điền thông tin vào đơn in sẵn trên cơ sở kết quả bài tập 1 và vở bài tập  -Một vài bài học sinh đọc bài trước lớp  -Học sinh trưng bày đơn theo kĩ thuật *Phòng tranh* để chia sẻ bài làm trong lớp  -Học sinh nghe bạn và nhận xét |  |
| **C. Hoạt động Vận dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS nói được các phong trào của Đội  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm đôi | |  |
| -GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về 1-2 phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.*    - GV yêu cầu học sinh trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để nói về phong trào của Đội dựa vào một vài câu hỏi gợi ý của giáo viên:  +Tên phong trào  +Các hoạt động gắn với phong trào  +Mục đích, ý nghĩa của phong trào  +Cảm nghĩ của em khi được tham gia phong trào đó  -Giáo viên nhận xét về hoạt động và tổng kết bài học | -Học sinh xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về 1-2 phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.*  -Học sinh trao đổi trong nhóm đôi  +Phong trào của Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh mà em biết đó là: Phong trào Nghìn việc tốt, Phong trào kế hoạch nhỏ, Phong trào Trần Quốc Toản.  -Một vài học sinh trình bày trước lớp (có thể kết hợp với hình ảnh, video clip một số hoạt động do Đội tổ chức ở trường).  -Học sinh nghe bạn và nhận xét về hoạt động và tổng kết bài học |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | |  |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - GV nhận xét  - GV dặn dò | -HS lắng nghe. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

---------------------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**BÀI 25: BẢNG CHIA 3 (1 Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Bảng chia 3:

* Thành lập bảng.
* Bước đầu ghi nhớ bảng (đây là yêu cầu đối với các HS có khả năng dễ dàng thuộc bảng).

– Tìm kết quả của phép chia trong bảng chia 3 dựa vào bảng nhân 3 (yêu cầu đối với đa

số HS trong lớp).

– Vận dụng tình huống chia đều, chia theo nhóm vào giải toán.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

\* Tích hợp TNXH: Biết được Việt Nam là một trong các nước xuất khẩu hạt đều nhiều nhất trên thế giới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: 30 tấm bìa hình tròn.

- HS: 10 tấm bìa hình tròn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp hoặc nhóm đôi | | |  |
| - GV chia 2 nhóm  - GV có thể tổ chức một trò chơi để chuyển tải nội dung (HS hoạt động nhóm đôi).   * Chia đều 12 hình tròn cho mỗi bạn 3 hình tròn. Có mấy bạn được chia?   - GV yêu cầu HS nhắc lại quan hệ giữa phép chia và phép nhân tương ứng.  - GV vừa hỏi vừa viết phép tính lên bảng:   * Mỗi bạn có 3 hình tròn. Hỏi 4 bạn có bao nhiêu hình tròn? * Chia đều 12 hình tròn cho mỗi bạn 3 hình tròn. Có mấy bạn được chia? * 3 x 4 = 12. Vậy 12 : 3 = ?   – GV nói tác dụng của các bảng chia:  Để tìm kết quả của phép chia, ta có thể thực hành chia trên ĐDHT hoặc dựa vào phép nhân tương ứng. Ngoài ra, ta cũng có thể thành lập bảng chia và sau này khi đã thuộc bảng thì sẽ thuận lợi để tìm kết quả của phép chia.  – GV giới thiệu bài mới. | | - HS nhắc lại bài toán theo nhóm.  - HS hoạt động theo sự phân công của GV.   * HS thực hành chia với 12 tấm bìa hình tròn và phép chia 12 : 3 =4   - Nhắc lại quan hệ giữa phép chia và phép nhân tương ứng.  - HS trả lời.   * 3 x 4 = 12 * 12 : 3 = 4 |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (12 phút)** | | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (7 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Thành lập bảng chia 3  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm 4 | | |  |
| - GV giới thiệu bảng chia 3 chưa có kết quả, HS nhận biết số chia là 3, số bị chia là dãy  số đếm thêm 3 (từ 3 đến 30). Đây cũng là các tích trong bảng nhân 3.  - GV đặt vấn đề: Thành lập bảng chia 3 bằng cách nào để mất ít thời gian?  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 3  - GV treo bảng nhân 3  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - GV hoàn thiện bảng chia. (Khi thành lập bảng không nên theo thứ tự từ trên xuống (tránh việc HS không tư duy).  Có thể theo trình tự:  3 : 3, 15 : 3, 30 : 3, 21 : 3, ...  - Cuối cùng GV có thể dùng ĐDDH minh hoạ một phép chia trong bảng (chẳng hạn: Chia đều 18 hình tròn cho mỗi bạn 3 hình tròn. Hỏi có mấy bạn được chia?).  - GV lưu ý HS nếu thấy dễ dàng thì nên học thuộc bảng chia. | | - HS đọc bảng nhân 3.  - HS thảo luận nhóm 4, trình bày cách làm (dựa vào bảng nhân 3).  - HS đọc các kết quả trong bảng chia 3 và giải thích cách tìm kết quả. |  |
| **2.2. Hoạt động 2 (5 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: HS thuộc chia 3 và áp dụng bảng chia 3 để tính nhẩm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân. | | |  |
| **\*Bài 1:**  **\*Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS tính nhẩm vào SGK (2 phút)  - GV nhận xét. | | - HS tìm hiểu mẫu và thực hiện (cá nhân).  - HS trình bày (HS giải thích cách tìm kết quả).  - HS nhận xét. |  |
| **3. Hoạt động Luyện tập: (13 phút)** | | |  |
| **3.1. Hoạt động 1:** Bài 1 (7 phút)  a. Mục tiêu: Dựa vào bảng nhân 3 để thực hiện (3 nhân mấy bằng 9?)  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | | |  |
| - GV yêu cầu HS dựa vào bảng nhân 3 để làm BT 1 (2 phút)  - Khi sửa bài, GV hướng dẫn HS đọc theo hai cách:   * 15 = 3 x 5 * 15 : 3 = 5   - GV nhận xét. | | - HS làm vào SGK (2 phút)  - HS trình bày.  - HS nhận xét. |  |
| **3.2. Hoạt động 2:** Bài 2 (6 phút)  a. Mục tiêu: HS vận dụng bảng chia 3 để chọn đúng phép tính.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cá nhân | | |  |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc thầm BT 2  - GV giới thiệu quả điều (còn có tên gọi là “đào lộn hột”).  - Khi sửa bài, lưu ý HS nói cả câu. (Chia đều 18 quả điều thành 3 phần, mỗi phần có 6 quả điều.)  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu.  - HS tìm hiểu bài.  - HS nhận biết để chọn đúng phép tính.  - HS trình bày.  - HS nhận xét. | |  |
| **4. Hoạt động vận dụng (5 phút)** | | |  |
| **4.1. Hoạt động 1:** Đất nước em (2 phút)  a. Mục tiêu: HS biết thêm về lợi ích của quả điều  b. Phương pháp, hình thức: cả lớp | | |  |
| - GV giới thiệu quả điều (người ta thường dùng để nấu canh chua rất ngon), hạt điều là món ăn khoái khẩu thường xuất hiện vào dịp Tết.  - Hạt điều không những là món ngon mà còn là vị thuốc tốt cho sức khỏe. Do đó hạt điều được sử dụng phổ biến trên thế giới. Nước ta là một trong các nước xuất khẩu hạt điều nhiều nhất trên thế giới. | - HS quan sát hình ảnh trong SGK và lắng nghe. | |  |
| **4.2. Hoạt động 2: Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp | | |  |
| - GV có thể cho HS chơi “Truyền điện”.  - Chia lớp thành hai nhóm, thay nhau trả lời kết quả của các phép nhân trong bảng chia 3.  -GV nhận xét, dặn dò. | | - HS tham gia chơi  - 2 nhóm trả lời kết quả của bảng chia 3. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

------------------------------------------------------------------------------------

**Tự nhiên và Xã hội**

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC**

**BÀI 7: TRUYỀN THỐNG CỦA TRƯỜNG EM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống của nhà trường.

- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống của nhà trường.

- Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: Các hình ảnh trong bài 7 SGK phóng to, giấy bìa cứng A0 hoặc bìa lịch cũ.

**- HS:** SGK, VBT, giấy màu, kéo, keo dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **\*Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết để HS nói được tên một số hoạt động hoặc thành tích của trường em trong năm học trước.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS hát bài hát: “Em yêu trường em”.  - GV dẫn dắt vào bài học “Truyền thống của trường em” (Tiết 2).  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Giới thiệu** **về truyền thống của trường em.**  **\*Mục tiêu:** HS giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống của nhà trường.  **\*Cách tiến hành:**  *-* GV tổ chức cho HS trưng bày tranh, ảnh hoặc trình bày thông tin về truyền thống của nhà trường mà em đã sưu tầm được ở nhà theo nhóm.  - GV theo dõi, hỗ trợ.  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV rút ra kết luận: *Các hoạt động truyền thống được tổ chức hằng năm ở trường là những hoạt động tiêu biểu về văn hóa và thể thao.*  **C. VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Chia sẻ theo chủ đề “ Trường học em yêu”**  **\*Mục tiêu:** Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.  **\*Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập:  - GV nêu yêu cầu: Viết vào mỗi tờ giấy màu những từ hoạc câu ngắn thể hiện tình cảm, mong ước của em về ngôi truòng của mình. Dán tờ giấy màu vào ô phù hợp trên bìa cứng.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - GV tổ chức cho các nhóm bày tỏ ý tình cảm của mình.  - GV nhận xét, kết luận: *Mỗi HS chúng ta cần có ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống của nhà trường bằng những việc làm có ý nghĩa.*  - GV hướng dẫn để HS tìm hiểu các từ khóa: “Lịch sử - Thành tích – Truyền thống”.  + Lịch sử là gì?  + Thành tích là gì?  + Truyền thống là gì?  - GV nhận xét, chốt.  **C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI:**  **-** GV yêu cầu HS quan sát các hoạt động ở trường của em và kể cho người thân nghe về các hoạt động ở trường của em.  - GV nhắc HS về nhà chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm để trình bày sản phẩm ra giấy A0.  - Các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình trên góc học tập của nhóm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - HS bày tỏ tình cảm của bản thân.  *- HS lắng nghe.*  - HS trả lời.  + Những việc trải qua của một dân tộc được ghi chép lại.  **+** Công lao ghi được, đạt được: Thành tích cách mạng.  + Có tính chất lâu đời, truyền từ đời nọ sang đờ kia.  - HS lắng nghe. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ Bảy, ngày 22 tháng 10 năm 2022

**Giáo dục thể chất**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**Bài 4: ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU ,ĐỨNG LẠI**

**( tiết 2)**

1. **Yêu cầu cần đạt.**
   1. **Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

* Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
* Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.
  1. **Về năng lực**:
     1. **Năng lực chung:**
* Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác đi đều, đưng lại trong sách giáo khoa.
* Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
  + 1. **Năng lực đặc thù:**
* NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
* NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác đi đều, đưng lại.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác đi đều, đưng lại .

1. **Địa điểm – phương tiện**

* **Địa điểm**: Sân trường
* **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

1. **Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

* Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | **Điều chỉnh** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |  |
| **I. Phần mở đầu** | 5 – 7’ |  |  | Đội hình nhận lớp         * HS khởi động theo GV. * HS Chơi trò chơi.   ∣-------∣  ∣-------∣     * HS nghe và quan sát GV         HS tiếp tục quan sát |  |
| Nhận lớp |  |  | Gv nhận lớp, thăm |  |
|  |  |  | hỏi sức khỏe học sinh |  |
|  |  |  | phổ biến nội dung, |  |
|  |  |  | yêu cầu giờ học |  |
| Khởi động |  | 2x8N | - GV HD học sinh |  |
| - Xoay các khớp cổ |  |  | khởi động. |  |
| tay, cổ chân, vai, |  |  |  |  |
| hông, gối,...  - Trò chơi “ Số chẵn số lẽ” | 2-3’ |  | - GV hướng dẫn chơi |  |
|  |  |  |  |  |
| **II. Phần cơ bản:** |  |  |  |  |
| **- Kiến thức.** | 16-18’ |  |  |  |
| - Ôn động tác đi đều. |  |  | - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác |  |
|  |  |  | - GV cho 1-2 tổ thực hiện động tác đi đều.  -GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ   * Trò chơi “Tìm người chỉ huy”.      * Bài tập PT thể lực:   **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân. | 3-5’  4- 5’ | 1. lần 2. lần 3. lần 4. lần | * GV hô - HS tập theo GV. * Gv quan sát, sửa sai cho HS. * Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. * Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS * GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. * GV và HS nhận xét đánh giá tuyên   dương.   * GV nêu tên trò   chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.   * Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật * Cho HS chạy XP cao 15m. * Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi . * GV hướng dẫn. | - Đội hình tập luyện đồng loạt.      ĐH tập luyện theo tổ            GV    * Từng tổ lên thi đua * trình diễn * Chơi theo đội hình vòng tròn     - HS chạy kết hợp đi lại hít thở   * HS trả lời * HS thực hiện thả lỏng. |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà   * Xuống lớp |  |  | * Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. * VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  ĐH kết thúc       |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

------------------------------------------------------------------

***Âm nhạc***

**CHỦ ĐỀ 2: ĐẤT NƯỚC MẾN YÊU (THỜI LƯỢNG 4 TIẾT)**

**Tiết 3. Giới thiệu nhạc cụ ma-ra-cát**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá âm nhạc có tính chất hào hùng.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Biết yêu quê hương, yêu Tổ quốc thông qua việc cảm thụ, vận động và hát theo bài hát Quốc ca Việt Nam.

- Phẩm chất 2: Biết trân trọng, tự hào về văn hoá dân tộc thông qua hoạt động khám phá nhạc cụ sáo trúc.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài Quốc ca Việt Nam.

- Năng lực chung 2: Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua quan sát các hình ảnh trong hoạt động Khám phá.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Bước đầu biết cảm nhận được tính chất hào hùng trong âm nhạc qua phần Khám phá.

- Năng lực âm nhạc 2: (a) Hát bài hát Quốc ca Việt Nam đúng cao độ, trường độ. (b) Hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca. (c) Hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản phù hợp với bài hát.

- Năng lực âm nhạc 3: Đọc đúng tên nốt trong thang âm và bài đọc nhạc; thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Năng lực âm nhạc 4: Thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu; duy trì được tốc độ ổn định. Sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Quốc ca Việt Nam.

- Năng lực âm nhạc 5: Nhận biết và nêu được tên của nhạc cụ sáo trúc, ma-ra-cát.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh khám phá chủ đề; các tệp âm thanh bài Quốc ca Việt Nam; tệp âm thanh cây sáo trúc; trống nhỏ, thanh phách, song loan, sáo trúc, ma-ra-cát, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Hát chuyền bóng”, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học. | Học sinh thực hiện trò chơi. |  |
| **2. Hoạt động 2. Nhạc cụ (15 phút):**  \* Mục tiêu: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ; nhận biết và nêu được tên của nhạc cụ ma-ra-cát.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên giới thiệu nhạc cụ ma-ra-cát.  - GV dùng tiết tấu trong bài dạy để tạo trò chơi đọc tiết tấu. Ví dụ: Cho HS xem tranh nhạc cụ ma-ra-cát, đọc ma-ra-cát theo nhịp nói: Xin chào cậu - Đi đâu đấy - Ăn cơm chưa? ...    - GV hướng dẫn HS đọc phách theo chữ tiết tấu (nốt đen: ta, dấu lặng đen: um).  - GV làm mẫu trước các mẫu luyện tập sau đó hướng dẫn cho HS, tổ chức theo nhóm để HS thực hành gõ đệm cho bài hát. | - Học sinh quan sát.    - Học sinh hát với kết hợp gõ theo nhịp, vận động phụ họa. |  |
| **3. Hoạt động 3. Đọc nhạc: Luyện tập mẫu âm và thực hành (17 phút):**  \* Mục tiêu: Học sinh biết đọc nhạc, thực hiện luyện tập mẫu âm và thực hành.  \* Cách tiến hành:  - Giáo viên cho học sinh đọc nhạc, thực hiện luyện tập mẫu âm và thực hành.  - Tổ chức cho học sinh vận động theo nhạc. | - Học sinh đọc nhạc, thực hiện luyện tập mẫu âm và thực hành, vận động theo nhạc. |  |
| **4. Hoạt động 4. Hướng dẫn học sinh tự đánh giá (6 phút):**  \* Mục tiêu: Giúp học sinh tự đánh giá mình và bạn.  \* Cách tiến hành:  - Hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh giá mình và bạn theo các tiêu chí như bài trước.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh nhận xét, đánh giá mình và bạn. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

--------------------------------------------------------------------------

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 2 AN TOÀN TRONG CUỘC SỐNG**

Tiết 3. Bài: **THỰC HÀNH NHẬN DIỆN THỰC PHẨM AN TOÀN**

**VÀ KHÔNG AN TOÀN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, nề nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

[Nghe hướng dẫn sưu tầm](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point) tranh hoặc ảnh về vệ sinh an toàn thực phẩm.

\* Tích hợp: Giáo dục KNS: Biết phân loại thực phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Thiết bị dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A4;

**2. Thiết bị dành cho học sinh**

- Sgk, bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: … | |  |
| - GV tổ chức hát để khởi động bài học.  1. GV hướng dẫn HS chuẩn bị không gian lớp học sắp xếp không gian lớp học thành hai khu vực: Khu vực để các loại thực parm như bánh, kẹo, bimbim. Rau củ quà, ... và phía đối diện là các giỏ có gắn 2 biển “An toàn” và “Không an toàn” (như tranh gợi ý trong SGK trang 23)  Chúng ta cùng bắt đầu tiết học hôm nay qua hoạt động  ***Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn***!  *GV ghi tựa bài:*  An toàn vệ sinh thực phẩm  ***Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn***! | **- HS hát.**  - HS chuẩn bị theo hướng dẫn.  - HS lắng nghe. |  |
| **Hoạt động thực hành:** ***Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn.***  **Mục tiêu:**  - Nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn.  **Cách tiến hành:** | |  |
|  | |  |
| **GV nêu cách chơi:**  - Cùng bạn trong nhóm lựa chọn thực phẩm an toàn chuyển vào giỏ màu xanh và thực phẩm không an toàn chuyển vào giỏ màu đỏ.  Luật chơi: Mỗi lần di chuyển chỉ được chọn 1 loaih thực phẩm. Mỗi cặp đôi chỉ được chuyển hai lượt thực phẩm sau đó đến lượt cặp đôi khác thực hiện hoạt động. thời gian 2 phút. |  |  |
| **2.** GV tổ chức cho HS hoạt động thực hành theo các bước sau:  - Chia lớp thành các đội thi đấu (Số lương các đội phải chẵn như 2, 4, 6 đội)  - Mỗi lượt sẽ có hai đội thi đấu: HS của từng đội sẽ đứng về hai phía tương ứng với vị trí đội mình. Mỗi đội sẽ điểm danh từ 1 đến hết.  - Khi có hiệu lện, hai người đầu tiên trong đội sẽ nhanh chóng lên phía bàn đã để sãn thực phẩm, nhặt một thực phẩm và cùng di chuyển về phía đích, bỏ thực phẩm đã chọn được vào một trong hai giỏ. Cặp đôi tiếp theo trong đội sẽ vào vị trí lấy thực phẩm và di chuyển về đích (tương tự như cặp đôi đầu tiên). Chú ý, chỉ khi thực phẩm của đôi bạn trước được bỏ vào giỏ xong thì đôi bạn sau mới được lên lấy thực phẩm để di chuyển về đích và mỗi lần chỉ được lấy một sản phẩm.  - GV quan sát các đội chơi và nhắc nhở đội nào chưa làm đúng yêu cầu.  - Hết thời gian chơi hoặc khi các sản phẩm trên bàn đã được chuyển hết về đích GV tổ chức cho HS cả lớp kiểm đếm số lượng thực phẩm mà các đội đã chuyển được vào giỏ, nếu chuyển đúng sẽ đươc tính điểm.  - GV công bố đội thắng cuộc trong trò chơi và nêu câu hỏi:  - *Trong hoạt động này, em đã học được điều gì về thực phẩm an toàn và không an toàn.*  *- Em sẽ chú ý điều gì khi lựa chọn thực phẩm? (Đối với bánh kẹo bim bim rau củ quả …)*  *-> GV chốt kiến thức:* | **-** HS chia nhóm.  - HS chơi.  - HS kiểm sản phẩm. |  |
| GV giảng thêm tác dụng của việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm  *Vì giữ vệ sinh thực phẩm sẽ không thể xảy ra và bị hiện tượng nhiễm trùng, nhiễm độc, tránh gây ngộ độc thức ăn cho bản thân người sử dụng. Do thực phẩm nếu bị ôi thiu, mất vệ sinh người ăn sẽ dễ bị ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe. Nếu như bị nặng và không đi bệnh viện kịp thời, có thể dẫn đến tử vong.*  **-** Yêu cầu HS về nhà thực hiện tốt việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm và có thói quen giữ vệ sinh an toàn thực phẩm. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe yêu cầu về nhà. |  |
| **-** GVnhận xét chung tiết học, khen các nhóm, các cá nhân học tập tốt cá nhân có tiến bộ trong học tập  **Dặn dò:** Về nhà kể lại cho gia đình nghe các hoạt động em đã trải nghiệm qua bài học  **Chuẩn bị bài:** ***Thực hành nhận diện thực phẩm an toàn và không an toàn.*** | - HS lắng nghe. |  |

**\* RÚT KINH NGHIỆM:**

.....................................................................................................................…………………

.....................................................................................................................………………….

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Ngày 22 tháng 10 năm 2022.

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  C:\Users\MrTOI\Downloads\CHỮ_KÍ-removebg-preview.png  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |